

PHỤ LỤC SỐ 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG (Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số nhà: Đường (phố) Phường (xã)
 - Quận (huyện) Tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
 2. Địa điểm xây dựng:
 - Lô đất số: Diện tíchm².
 - Tại: Đường:
 - Phường (xã) Quận (huyện)
 - Tỉnh, thành phố:
 3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
 - Nội dung Giấy phép:
-
 4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp:
-
 5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:
 - Tên đơn vị thiết kế:
 - Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (nếu có): Số Cấp ngày
 - Tên chủ nhiệm thiết kế:
 - Chứng chỉ hành nghề cá nhân số:do Cấp ngày:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
 - Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày
 6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh: tháng.
 7. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:
- 1 -
 - 2 -

..... ngày.....tháng.....năm

Người làm đơn/Đại diện chủ đầu tư
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

06. Tên thủ tục: *Gia hạn Giấy phép xây dựng*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum.</p> <p>Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p> <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3. Nhà đầu tư nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.</p> <p>Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ, gồm:</p> <p>- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (<i>theo mẫu</i>);</p> <p>- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	02 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy phép xây dựng gia hạn
Lệ phí	Lệ phí gia hạn giấy phép xây dựng 10.000 đồng/lần gia hạn
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (<i>Phụ lục số 2 Thông tư 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽²⁶⁾
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.</p> <p>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.</p>

⁽²⁶⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 5, mục II-Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng (Phụ lục số 2)

07. Tên thủ tục: *Cấp lại Giấy phép xây dựng*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum. <p>Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p> <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3. Nhà đầu tư nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.</p> <p>Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại (<i>theo mẫu</i>); - Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát). <p>b. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	02 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy phép xây dựng được cấp lại dưới dạng bản sao
Lệ phí	Lệ phí cấp lại Giấy phép xây dựng: 10.000 đồng/lần cấp lại
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng (<i>Phụ lục số 2 Thông tư 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽²⁷⁾
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. - Nghị định số 59/2015/ND-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Kon Tum. - Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 21/4/2010 của UBND tỉnh Kon Tum.

⁽²⁷⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 5, mục II-Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng (Phụ lục số 2)

III. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, MÔI TRƯỜNG:

1. Tên thủ tục: **Giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất (đối với quỹ đất đã được UBND tỉnh Kon Tum giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum).**

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum. Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết). Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Bước 3. Nhà đầu tư nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh. Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>* Trường hợp 1: Giao đất, cho thuê đất thuộc trường hợp dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư a. Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn xin giao lại đất, cho thuê đất (theo mẫu); - Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư dự án đầu tư; + Trường hợp xin giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thì không phải nộp kèm bản sao thuyết minh dự án đầu tư nhưng phải nộp bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền các nội dung liên quan đến việc sử dụng đất hoặc quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. + Trường hợp dự án cho hoạt động khoáng sản thì phải có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; - Trích đo, trích lục bản đồ địa chính (do cơ quan quản lý TNMT thuộc Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện); - Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất theo khoản 3 điều 58 Luật đất đai 2013 và điều 14 Nghị định 43/2014/NĐ-CP đã lập khi cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc thẩm định dự án đầu tư hoặc xét duyệt dự án (bản sao có chứng thực); b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ. * Trường hợp 2: Giao đất, cho thuê đất thuộc trường hợp dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình a. Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn xin giao lại đất, cho thuê đất (theo mẫu); - Bản sao bản thuyết minh dự án đầu tư đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; - Bản sao Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình (trường hợp xin giao đất cho cơ sở tôn giáo thì phải có báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình tôn giáo (bản chính));</p>

	- Trích đo, trích lục bản đồ địa chính (do cơ quan quản lý TNMT thuộc Ban quản lý Khu kinh tế thực hiện). b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Quyết định giao lại đất hoặc quyết định cho thuê đất.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn xin giao lại đất, xin thuê đất (Mẫu số 01, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT).
Yêu cầu, điều kiện	<p>Đáp ứng các điều kiện về giao đất, cho thuê đất được quy định tại Điều 58 - Luật Đất đai số 45/2013/QH13; Điều 42 - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13; Điều 14 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014; Điều 27 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 quy định như sau:</p> <p>Người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải có các điều kiện sau</p> <p>a) Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên; - Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác. <p>b) Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư phải ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Mức ký quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên vốn đầu tư của dự án đầu tư quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo nguyên tắc lũy tiến từng phần như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với phần vốn đến 300 tỷ đồng, mức ký quỹ là 3%; + Đối với phần vốn trên 300 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 2%; + Đối với phần vốn trên 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 1%. <p>3. Khoản ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư được hoàn trả cho nhà đầu tư theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư, trừ trường hợp không được hoàn trả.</p> <p>c) Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13. - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

..., ngày..... thángnăm

ĐƠN ¹

Kính gửi: Ủyban nhân dân²

1. Người xin giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất ³
2. Địa chỉ/trụ sở chính:.....
3. Địa chỉ liên hệ:.....
4. Địa điểm khu đất:.....
5. Diện tích (m²):.....
6. Để sử dụng vào mục đích: ⁴
7. Thời hạn sử dụng:.....
8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;
Các cam kết khác (nếu có).....

Người làm đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi rõ đơn xin giao đất hoặc xin thuê đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất.
2. Ghi rõ tên UBND cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.
3. Ghi rõ họ, tên cá nhân xin sử dụng đất/cá nhân đại diện cho hộ gia đình/cá nhân đại diện cho tổ chức; ghi thông tin về cá nhân (số, ngày/tháng/năm, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu...); ghi thông tin về tổ chức (Quyết định thành lập cơ quan, tổ chức sự nghiệp/văn bản công nhận tổ chức tôn giáo/đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư đối với doanh nghiệp/tổ chức kinh tế...).
4. Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư hoặc cấp văn bản chấp thuận đầu tư./.

02. Tên thủ tục: Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (Đối với trường hợp ủy quyền theo khoản 4, Điều 32 - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chủ dự án nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum.</p> <p>Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p> <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hen.</p> <p>- Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3. Chủ dự án nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.</p> <p>Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>- Kế hoạch bảo vệ môi trường (theo mẫu)(03 bản chính).</p> <p>- Báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (01 bản chính).</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc văn bản thông báo về việc chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Mẫu bìa của bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.4, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT).</p> <p>- Cấu trúc và nội dung của bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.5 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT).</p>
Yêu cầu, điều kiện	Các dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục số 5.1, ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện trong các KCN, Khu kinh tế tỉnh.
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ -.</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 35/QĐ-STNMT ngày 22/02/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum</p>

PHỤ LỤC 5.1**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

Tất cả các dự án thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP thuộc các loại hình và quy mô sau:

TT	Dự án	Quy mô
1.	Dự án nằm trên địa bàn 02 huyện trở lên	Tất cả
2.	Dự án trên vùng biển có chất thải đưa vào địa bàn tỉnh xử lý	Tất cả
3.	Dự án có sử dụng đất của khu di tích lịch sử - văn hóa; khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp tỉnh; Dự án làm mất rừng; chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; chuyển đổi mục đích đất trồng lúa	Tất cả đối với dự án có sử dụng đất của khu di tích lịch sử - văn hóa; khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp tỉnh; Tất cả các đối tượng dưới 5 ha đối với rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; Từ 01 ha đến dưới 10 ha đối với rừng tự nhiên; Từ 10 ha đến dưới 50 ha đối với các loại rừng khác; Từ 01 ha đến dưới 5 ha đối với đất trồng lúa chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp
4.	Dự án xây dựng cơ sở khám chữa bệnh và cơ sở y tế khác	Dưới 50 giường bệnh
5.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất clinker	Tất cả các dự án xây dựng cơ sở sản xuất clinker công suất dưới 500.000 tấn clinker/năm
6.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất tấm lợp fibro xi măng	Dưới 500.000 m ² tấm lợp fibro xi măng/năm
7.	Dự án xây dựng cảng sông, cảng biển	Tất cả các dự án xây dựng cảng tiếp nhận tàu trọng tải dưới 1.000 DWT
8.	Dự án xây dựng nhà máy thủy điện	Tất cả các dự án xây dựng hồ chứa có dung tích dưới 100.000 m ³ nước hoặc công suất dưới 10 MW
9.	Dự án xây dựng công trình hồ chứa nước	Tất cả các dự án có dung tích hồ chứa dưới 100.000 m ³ nước
10.	Dự án khai thác cát hoặc nạo vét lòng sông, cửa biển	Công suất dưới 50.000 m ³ vật liệu nguyên khai/năm
11.	Dự án khai thác khoáng sản rắn (không sử dụng các chất độc hại, hóa chất hoặc vật liệu nổ công nghiệp)	Tất cả đối với dự án có khối lượng mỏ (bao gồm khoáng sản và đất đá thải) dưới 50.000 m ³ nguyên khai/năm hoặc có tổng khối lượng mỏ (bao gồm khoáng sản và đất đá thải) dưới 1.000.000 m ³ nguyên khối
12.	Dự án chế biến khoáng sản rắn không sử dụng các chất độc hại, hóa chất	Công suất dưới 50.000 m ³ sản phẩm/năm
13.	Dự án tuyển, làm giàu đất hiếm, khoáng sản có tính phóng xạ	Tất cả các dự án có công suất dưới 500 tấn sản phẩm/năm
14.	Dự án xây dựng cơ sở tái chế, xử lý, chôn lấp hoặc tiêu hủy chất thải rắn thông thường	Tất cả các dự án có công suất từ 05 đến dưới 10 tấn chất thải rắn thông thường/ngày
15.	Dự án xây dựng nhà máy luyện kim	Tất cả đối với dự án sử dụng nguyên liệu không phải là phế liệu có công suất dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
16.	Dự án xây dựng cơ sở cán thép	Tất cả đối với dự án sử dụng nguyên liệu không phải là phế liệu có công suất dưới 2.000 tấn sản phẩm/năm

17.	Dự án xây dựng cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu thủy	Tất cả đối với tàu có trọng tải dưới 1.000 DWT
18.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất, lắp ráp xe máy, ô tô	Tất cả đối với dự án có công suất dưới 5.000 xe máy/năm hoặc dưới 500 ô tô/năm
19.	Dự án xây dựng cơ sở chế tạo máy móc, thiết bị công cụ	Tất cả những dự án có công suất dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
20.	Dự án xây dựng cơ sở mạ, phun phủ và đánh bóng kim loại	Tất cả đối với dự án có công suất dưới 500 tấn sản phẩm/năm
21.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất ván ép	Tất cả các dự án có công suất dưới 100.000 m ² /năm
22.	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất sứ vệ sinh	Công suất dưới 10.000 sản phẩm/năm
23.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất đường	Công suất dưới 10.000 tấn đường/năm
24.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất bột ngọt	Công suất dưới 5.000 tấn sản phẩm/năm
25.	Dự án xây dựng cơ sở chế biến bột cá	Công suất dưới 500 tấn sản phẩm/năm
26.	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân hóa học	Công suất dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
27.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất dược phẩm, thuốc thú y	Dự án sản xuất dược phẩm, thuốc thú y không phải là vắc xin công suất dưới 50 tấn sản phẩm/năm
28.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất các sản phẩm từ sơn, hóa chất, chất dẻo	Công suất dưới 100 tấn sản phẩm/năm
29.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất chất tẩy rửa, phụ gia	Công suất dưới 100 tấn sản phẩm/năm
30.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất bột giấy và giấy từ nguyên liệu thô	Công suất dưới 300 tấn sản phẩm/năm
31.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất giấy, bao bì các tông từ bột giấy hoặc phế liệu	Công suất dưới 5.000 tấn sản phẩm/năm
32.	Dự án chế biến cao su, mũ cao su	Công suất từ 500 đến dưới 1.000 tấn sản phẩm/năm
33.	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất ắc quy, pin	Công suất dưới 50.000 KWh/năm hoặc dưới 100 tấn sản phẩm/năm
34.	Dự án có hạng mục với quy mô tương đương hoặc tính chất tương tự các dự án thứ tự từ 1 đến 33 Phụ lục này	Tất cả

PHỤ LỤC 5.4

MẪU TRANG BÌA CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

(1)	
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG của (2)	
Đại diện (*) (ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))	Đại diện đơn vị tư vấn (nếu có) (*) (ký, ghi họ tên, đóng dấu)
Tháng ... năm 20...	

Ghi chú: (1) Chủ dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; (2) Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

(*) Chỉ thể hiện tại trang phụ bìa.

PHỤ LỤC 5.5

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh nơi thực hiện dự án), ngày... tháng... năm...

Kính gửi: (1)

Chúng tôi gửi đến (1) bản kế hoạch bảo vệ môi trường để đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (gọi chung là dự án): nêu đúng tên gọi như được nêu trong báo cáo đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương).

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail ...).

1.6. Địa điểm thực hiện dự án:

Mô tả vị trí địa lý (tọa độ các điểm không chệch ranh giới theo hệ VN2000) của địa điểm thực hiện dự án kèm theo sơ đồ minh họa chỉ rõ các đối tượng tự nhiên (sông ngòi, ao hồ, đường giao thông,...), các đối tượng về kinh tế - xã hội (khu dân cư, khu đô thị; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; công trình văn hóa, tôn giáo, di tích lịch sử,...), hiện trạng sử dụng đất trên vị trí thực hiện dự án và các đối tượng xung quanh khác.

Chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải của dự án kèm theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành áp dụng đối với các nguồn này.

1.7. Quy mô dự án

Mô tả tóm lược về quá trình thi công xây dựng; quy mô/công suất sản xuất; công nghệ sản xuất; liệt kê danh mục các thiết bị, máy móc kèm theo tình trạng của chúng.

1.8. Nhu cầu nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng

- Nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất được tính theo giờ, ngày, tháng hoặc năm; phương thức cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu.

- Nhu cầu và nguồn cung cấp điện, nước cho sản xuất.

Yêu cầu:

- Đối với trường hợp mở rộng, nâng cấp, nâng công suất của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động cần phải bổ sung thông tin về cơ sở đang hoạt động, đặc biệt là các thông tin liên quan đến các công trình, thiết bị, hạng mục, công nghệ sẽ được tiếp tục sử dụng hoặc loại bỏ hoặc thay đổi, điều chỉnh, bổ sung.

II. Các tác động xấu đến môi trường

2.1. Tác động xấu đến môi trường do chất thải

2.1.1. Khí thải: ...

2.1.2. Nước thải: ...

2.1.3. Chất thải rắn: ...

2.1.4. Chất thải nguy hại: ...

2.1.5. Chất thải khác:... (nếu có)

Đối với mỗi loại chất thải phải nêu đủ các thông tin về: nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải. Đối với khí thải và nước thải còn phải nêu rõ hàm lượng/nồng độ của từng thành phần ô nhiễm đặc trưng và so sánh với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành trong trường hợp chưa áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động xấu.

2.2. Tác động xấu đến môi trường không do chất thải

Nêu tóm tắt các tác động xấu đến môi trường khác (nếu có) do dự án gây ra: xói mòn, trượt, sụt, lở, lún đất; sự xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; sự bồi lắng lòng sông, lòng suối, lòng hồ; sự thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phen; sự biến đổi vi khí hậu; sự suy thoái các thành phần môi trường; sự biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác.

Yêu cầu: các loại tác động xấu đến môi trường phải được thể hiện theo từng giai đoạn, bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các giai đoạn sau theo đặc thù của từng dự án cụ thể: (1) chuẩn bị đầu tư, (2) thi công xây dựng, (3) vận hành dự án và (4) hoàn thành dự án.

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường

3.1. Giảm thiểu tác động xấu do chất thải

- Mỗi loại chất thải phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giải quyết tương ứng và có thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giải quyết. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

- Phải chứng minh sau khi áp dụng biện pháp giải quyết thì các chất thải sẽ được xử lý đến mức nào, có so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có các kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.2. Giảm thiểu các tác động xấu khác

Mỗi loại tác động xấu phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giảm thiểu tác động xấu đó. Trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.3. Kế hoạch giám sát môi trường

- Giám sát lưu lượng khí thải, nước thải và những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải đặc trưng cho dự án, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành, với tần suất tối thiểu một (01) lần/06 tháng. Không yêu cầu chủ dự án giám sát nước thải đối với dự án có đầu nối nước thải để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung và không yêu cầu chủ dự án giám sát những thông số ô nhiễm có trong khí thải, nước thải mà dự án không có khả năng phát sinh hoặc khả năng phát sinh thấp.

- Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn hiện hành.

Yêu cầu:

- Ngoài việc mô tả biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như hướng dẫn tại mục 3.1 và 3.2 Phụ lục này, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường mang tính công trình phải được liệt kê dưới dạng bảng, trong đó nêu rõ chủng loại, đặc tính kỹ thuật, đo lường cần thiết và kèm theo tiến độ xây lắp cụ thể cho từng công trình.

- Đối với đối tượng mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng công suất, nội dung của phần III Phụ lục này cần phải nêu rõ hiện trạng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường hiện có của cơ sở hiện hữu và mối liên hệ của các công trình này với hệ thống công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án cải tạo, nâng cấp, nâng công suất.

IV. Cam kết

Chúng tôi cam kết về việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu trong kế hoạch bảo vệ môi trường đạt các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Chúng tôi gửi kèm theo đây các văn bản có liên quan đến dự án (nếu có và liệt kê cụ thể).

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường, kể cả các tài liệu đính kèm. Nếu có sai phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú: (1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; (2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) của đại diện có thẩm quyền của chủ dự án ở trang cuối cùng.

03. Tên thủ tục: Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (đối với trường hợp ủy quyền theo Khoản 4, Điều 32, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chủ dự án nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum. Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết). <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3. Chủ dự án nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.</p> <p>Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch bảo vệ môi trường (theo mẫu) (03 bản chính). - Báo cáo đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (01 bản chính). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức
Cơ quan thực hiện	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc văn bản thông báo về việc chưa xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu bìa của bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.4, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT)⁽²⁸⁾. - Cấu trúc và nội dung của bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.5 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT)⁽²⁹⁾. - Cấu trúc và nội dung của bản kế hoạch bảo vệ môi trường (Phụ lục 5.6 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015).
Yêu cầu, điều kiện	Dự án thuộc đối tượng phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện ủy quyền theo quy định.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường, số 55/2014/QH13, ngày 23/6/2014. - Nghị định số 18/2015/ND-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND huyện Ngọc Hồi; - Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND thành phố Kon Tum

⁽²⁸⁾ Sử dụng mẫu tại TTHC số 2, mục III-Lĩnh vực Đất đai môi trường (Phụ lục 5.4)

⁽²⁹⁾ Sử dụng mẫu tại TTHC số 2, mục III-Lĩnh vực Đất đai môi trường (Phụ lục 5.5)

PHỤ LỤC 5.6
CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
THUỘC THẨM QUYỀN XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa điểm), ngày..... tháng năm 20.....

Kính gửi: (1)

Gửi đến (1) kế hoạch bảo vệ môi trường đề đăng ký với các nội dung sau đây:

I. Thông tin chung

1.1. Tên dự án, cơ sở (gọi chung là dự án):...

1.2. Tên chủ dự án: ...

1.3. Địa chỉ liên hệ: ...

1.4. Người đại diện theo pháp luật: ...

1.5. Phương tiện liên lạc với chủ dự án: (số điện thoại, số Fax, E-mail ...).

II. Thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất, kinh doanh

2.1. Địa điểm thực hiện dự án:

2.3. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; sản phẩm và số lượng

2.4. Diện tích mặt bằng cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (m²):

2.5. Nhu cầu nguyên liệu, vật liệu sử dụng trong quá trình sản xuất:

2.6. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình sản xuất (dầu, than, củi, gas, điện...)

III. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Khí thải từ các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công			Sử dụng phương tiện, máy móc thi công đã qua kiểm định		
			Sử dụng loại nhiên liệu ít gây ô nhiễm		
			Định kỳ bảo dưỡng phương tiện, thiết bị		
			Biện pháp khác: ...		
Bụi			Cách ly, phun nước để giảm bụi		
			Biện pháp khác: ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom, tự xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Thu gom, thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Đổ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		

			Biện pháp khác:		
Nước thải xây dựng			Thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận nước thải)		
			Đồ thẳng ra hệ thống thoát nước thải khu vực		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn xây dựng			Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng		
			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải rắn sinh hoạt			Tự đổ thải tại các địa điểm quy định của địa phương (chỉ rõ địa điểm)		
			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Chất thải nguy hại			Thuê đơn vị có chức năng để xử lý		
			Biện pháp khác: ...		
Tiếng ồn			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác ...		
Rung			Định kỳ bảo dưỡng thiết bị		
			Bố trí thời gian thi công phù hợp		
			Biện pháp khác		
Nước mưa chảy tràn			Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường		
			Biện pháp khác ...		

IV. Kế hoạch bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động

Yếu tố gây tác động	Tình trạng		Biện pháp giảm thiểu	Tình trạng	
	Có	Không		Có	Không
Bụi và khí thải			Lắp đặt hệ thống xử lý bụi và khí thải với ống khói		
			Lắp đặt quạt thông gió với bộ lọc không khí ở cuối đường ống		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải sinh hoạt			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung		
			Biện pháp khác ...		
Nước thải sản xuất			Thu gom và tái sử dụng		
			Xử lý nước thải cục bộ và thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung		
			Xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn quy định và thải ra môi trường (chỉ rõ nguồn tiếp nhận và quy chuẩn đạt được sau xử lý)		

		Biện pháp khác ...		
Nước thải từ hệ thống làm mát		Thu gom và tái sử dụng Giải nhiệt và thải ra môi trường Biện pháp khác ...		
Chất thải rắn		Thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng Tự xử lý Thuê đơn vị có chức năng để xử lý Biện pháp khác ...		
Chất thải nguy hại		Thuê đơn vị có chức năng để xử lý Biện pháp khác ...		
Mùi		Lắp đặt quạt thông gió Biện pháp khác ...		
Tiếng ồn		Định kỳ bảo dưỡng thiết bị Cách âm để giảm tiếng ồn Biện pháp khác ...		
Nhiệt dư		Lắp đặt quạt thông gió Biện pháp khác ...		
Nước mưa chảy tràn		Có hệ thống rãnh thu nước, hố ga thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn trước khi thoát ra môi trường Biện pháp khác		

V. Cam kết

- 5.1. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.
- 5.2. Chúng tôi/tôi cam kết thực hiện đầy đủ các kế hoạch bảo vệ môi trường được nêu trên đây.
- 5.3. Chúng tôi/tôi đảm bảo độ trung thực của các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch bảo vệ môi trường này./.

(2)

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Cơ quan xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường;

(2) Đại diện có thẩm quyền của chủ dự án.

Yêu cầu: Bản kế hoạch bảo vệ môi trường được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) ở trang cuối cùng.

04. Tên thủ tục: Đăng ký xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo khoản 1, Điều 12, Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chủ dự án nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum.</p> <p>Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p> <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3. Chủ dự án nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.</p> <p>Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>- Văn bản đề nghị xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo mẫu) (01 bản chính).</p> <p>- Đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo mẫu) (03 bản chính).</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc văn bản thông báo về việc chưa xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Mẫu văn bản đề nghị xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Phụ lục 13 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015)</p> <p>- Mẫu bìa, phụ bìa, cấu trúc và nội dung của đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Phụ lục 14 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015)</p>
Yêu cầu, điều kiện	Các dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục số 1b, ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ -.</p> <p>- Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 216/QĐ-STNMT, ngày 13/9/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường Kon Tum</p>

Phụ lục 1b.

Đối tượng phải lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT

ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Cơ sở đã đi vào hoạt động có quy mô, tính chất tương đương với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và không có một trong các văn bản sau: Giấy xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở đã cải tạo, mở rộng, nâng công suất thuộc đối tượng phải lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung (trước ngày Nghị định số 18/2015/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) hoặc thuộc đối tượng phải lập lại bản kế hoạch bảo vệ môi trường (theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP) nhưng không có một trong các giấy tờ sau:

- a) Giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường;
- b) Giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung;
- c) Giấy xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường;
- d) Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;
- d) Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường;
- e) Văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.

Phụ lục 13.

Mẫu văn bản đề nghị xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT
ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

V/v xác nhận đăng ký đề án bảo
vệ môi trường đơn giản của

...(2)...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

Kính gửi: ...(3)...

...(1)... có địa chỉ tại ...(4)...., xin gửi đến ...(3)... ba (03) bản đề án bảo vệ môi trường đơn giản của ...(2)...

Chúng tôi cam kết rằng mọi thông tin, số liệu đưa ra tại bản đề án nói trên là hoàn toàn trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có gì sai phạm.

Kính đề nghị quý (3) sớm xem xét và cấp giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...(6)...
- Lưu ...

...(5)...

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan/doanh nghiệp chủ cơ sở.
- (2) Tên đầy đủ của cơ sở.
- (3) Tên gọi của cơ quan xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường.
- (4) Địa chỉ liên hệ theo bưu điện
- (5) Đại diện có thẩm quyền của cơ quan/doanh nghiệp chủ cơ sở.
- (6) Nơi nhận khác (nếu có).

Phụ lục 14.

Bìa, phụ bìa, cấu trúc và nội dung của đề án bảo vệ môi trường đơn giản
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT
ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Phụ lục 14a. Bìa, phụ bìa, cấu trúc và nội dung của đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với cơ sở đăng ký tại Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện

<p>(TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN/ PHÊ DUYỆT CƠ SỞ - nếu có) (TÊN CƠ QUAN/DOANH NGHIỆP CHỦ CƠ SỞ)</p>	
<p>ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐƠN GIẢN của ...⁽¹⁾...</p>	
<p>CƠ QUAN/DOANH NGHIỆP CHỦ CƠ SỞ (2) (Người đại diện có thẩm quyền ký, ghi họ tên, đóng dấu)</p>	<p>CƠ QUAN TƯ VẤN (nếu có) (2) (Người đại diện có thẩm quyền ký, ghi họ tên, đóng dấu)</p>
<p>(Địa danh), Tháng... năm...</p>	

Ghi chú:

(1) Tên đầy đủ, chính xác của cơ sở (theo văn bản về đầu tư của cơ sở).

(2) Chi thể hiện ở trang phụ bìa.

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ HÌNH

MỞ ĐẦU

- Cơ sở được thành lập theo quyết định của ai/cấp nào, số và ngày của văn bản hay quyết định thành lập; số và ngày của văn bản đăng ký đầu tư (nếu có); số và ngày của giấy chứng nhận đầu tư (nếu có); các thông tin liên quan khác (sao và đính kèm các văn bản ở phần phụ lục của đề án).

- Trường hợp địa điểm của cơ sở đặt tại khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thì phải nêu rõ tên của khu/cụm, số và ngày của văn bản chấp thuận của Ban quản lý khu/cụm đó (sao và đính kèm văn bản ở phần phụ lục của đề án).

- Nêu rõ tình trạng hiện tại của cơ sở (thuộc loại nào theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Thông tư này).

CHƯƠNG 1. MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ

1.1. Tên của cơ sở

Nêu đầy đủ, chính xác tên gọi hiện hành của cơ sở (thống nhất với tên đã ghi ở trang bìa và trang phụ bìa của đề án bảo vệ môi trường này).

1.2. Chủ cơ sở

Nêu đầy đủ họ, tên và chức danh của chủ cơ sở kèm theo chỉ dẫn về địa chỉ liên hệ, phương tiện liên lạc (điện thoại, fax, hòm thư điện tử).

1.3. Vị trí địa lý của cơ sở

- Mô tả vị trí địa lý của cơ sở: Nêu cụ thể vị trí thuộc địa bàn của đơn vị hành chính từ cấp thôn và/hoặc xã trở lên; trường hợp cơ sở nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung thì phải chỉ rõ tên khu/cụm này trước khi nêu địa danh hành chính; tọa độ các điểm khống chế vị trí của cơ sở kèm theo sơ đồ thể hiện vị trí các điểm khống chế đó.

- Mô tả các đối tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội có khả năng bị ảnh hưởng bởi cơ sở.

- Chỉ dẫn địa điểm đang và sẽ xả nước thải của cơ sở và chỉ dẫn mục đích sử dụng nước của nguồn tiếp nhận theo quy định hiện hành (trường hợp có nước thải).

- Bản đồ hoặc sơ đồ đính kèm để minh họa vị trí địa lý của cơ sở và các đối tượng xung quanh như đã mô tả.

1.4. Các hạng mục xây dựng của cơ sở

- Nhóm các hạng mục về kết cấu hạ tầng, như: đường giao thông, bến cảng, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, thoát nước mưa, các kết cấu hạ tầng khác (nếu có);

- Nhóm các hạng mục phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, như: văn phòng làm việc, nhà ở, nhà xưởng, nhà kho, bãi tập kết nguyên liệu và các hạng mục liên quan khác;

- Nhóm các hạng mục về bảo vệ môi trường, như: quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại (nơi lưu giữ, nơi trung chuyển, nơi xử lý, nơi chôn lấp); xử lý nước thải; xử lý khí thải; chống ồn, rung; chống xói lở, xói mòn, sụt, lún, trượt, lở đất; chống úng, ngập nước; các hạng mục về bảo vệ môi trường khác.

1.5. Quy mô/công suất, thời gian hoạt động của cơ sở

- Quy mô/công suất.

- Thời điểm đã đưa cơ sở vào vận hành/hoạt động; dự kiến đưa cơ sở vào vận hành/hoạt động (đối với cơ sở quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Thông tư này).

1.6. Công nghệ sản xuất/vận hành của cơ sở

Mô tả tóm tắt công nghệ sản xuất/vận hành của cơ sở kèm theo sơ đồ minh họa, trong đó có chỉ dẫn cụ thể vị trí của các dòng chất thải và/hoặc vị trí có thể gây ra các vấn đề môi trường không do chất thải (nếu có).

1.7. Máy móc, thiết bị

Liệt kê đầy đủ các loại máy móc, thiết bị đã lắp đặt và đang vận hành; đang và sẽ lắp đặt (đối với cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này) với chỉ dẫn cụ thể về: Tên gọi, nơi sản xuất, năm sản xuất, tình trạng khi đưa vào sử dụng (mới hay cũ, nếu cũ thì tỷ lệ còn lại là bao nhiêu).

1.8. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu

Liệt kê từng loại nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất cần sử dụng với chi dẫn cụ thể về: Tên thương mại, công thức hóa học (nếu có), khối lượng sử dụng tính theo đơn vị thời gian (ngày, tháng, quý, năm).

Nêu cụ thể khối lượng điện, nước và các vật liệu khác cần sử dụng tính theo đơn vị thời gian (ngày, tháng, quý, năm).

1.9. Tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở trong thời gian đã qua

- Nêu tóm tắt tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở trong quá trình hoạt động.

- Lý do đã không lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường trước đây.

- Hình thức, mức độ đã bị xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt khác về môi trường (nếu có).

- Những tồn tại, khó khăn (nếu có).

Yêu cầu: Trường hợp đã bị xử phạt, phải sao và đính kèm các văn bản xử phạt vào phần phụ lục của bản đề án.

CHƯƠNG 2. MÔ TẢ CÁC NGUỒN CHẤT THẢI, CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ, CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

2.1. Các nguồn phát sinh chất thải

2.1.1. Nước thải

2.1.2. Chất thải rắn thông thường

2.1.3. Chất thải nguy hại

2.1.4. Khí thải

Yêu cầu đối với các nội dung từ mục 2.1.1 đến mục 2.1.4:

Mô tả rõ từng nguồn phát sinh chất thải kèm theo tính toán cụ thể về: Hàm lượng thải (nồng độ) của từng thông số đặc trưng cho cơ sở và theo quy chuẩn kỹ thuật về môi trường tương ứng; tổng lượng/lưu lượng thải (kg, tấn, m³) của từng thông số đặc trưng và của toàn bộ nguồn trong một ngày đêm (24 giờ), một tháng, một quý và một năm. Trường hợp cơ sở có từ 02 điểm thải khác nhau trở lên ra môi trường thì phải tính tổng lượng/lưu lượng thải cho từng điểm thải.

2.1.5. Nguồn tiếng ồn, độ rung

Mô tả rõ từng nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2.2. Các tác động đối với môi trường và kinh tế - xã hội

- Mô tả các vấn đề môi trường do cơ sở tạo ra (nếu có), như: xói mòn, trượt, sụt, lở, lún đất; xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ, bờ biển; thay đổi mực nước mặt, nước ngầm; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; suy thoái các thành phần môi trường vật lý và sinh học; biến đổi đa dạng sinh học và các vấn đề môi trường khác;

Các nội dung trong mục 2.1 và 2.2. phải thể hiện rõ theo từng giai đoạn, cụ thể như sau:

- Giai đoạn vận hành/hoạt động hiện tại.

- Giai đoạn vận hành/hoạt động trong tương lai theo kế hoạch đã đặt ra (nếu có).

- Giai đoạn đóng cửa hoạt động (nếu có).

2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở

2.3.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải và nước mưa

2.3.2. Phương tiện, thiết bị thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

2.3.3. Công trình, thiết bị xử lý khí thải

2.3.4. Các biện pháp chống ồn, rung

2.3.5. Các công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.3.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Trong các nội dung trong các mục từ 2.3.1. đến 2.3.6, cần nêu rõ:

- Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu kể cả các hóa chất (nếu có) đã, đang và sẽ sử dụng cho việc vận hành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường kèm theo chi dẫn cụ thể về: tên thương mại, công thức hóa học (nếu có), khối lượng sử dụng tính theo đơn vị thời gian (ngày, tháng, quý, năm).

- Quy trình công nghệ, quy trình quản lý vận hành các công trình xử lý chất thải, hiệu quả xử lý và so sánh kết quả với các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành.

- Trường hợp thuê xử lý chất thải, phải nêu rõ tên, địa chỉ của đơn vị nhận xử lý thuê, có hợp đồng về việc thuê xử lý (sao và đính kèm văn bản ở phần phụ lục của đề án).

- Đánh giá hiệu quả của các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường và kinh tế - xã hội khác và so sánh với các quy định hiện hành.

2.4. Kế hoạch xây dựng, cải tạo, vận hành các công trình và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường

Áp dụng đối với cơ sở chưa hoàn thiện công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường

CHƯƠNG 3. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

3.1. Giảm thiểu tác động xấu do chất thải

- Biện pháp giải quyết tương ứng và có thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giải quyết. Trong trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của cơ sở phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

- Phải có chứng minh rằng, sau khi áp dụng biện pháp giải quyết thì các chất thải sẽ được xử lý đến mức nào, có so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có các kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.2. Giảm thiểu các tác động xấu khác

Mỗi loại tác động xấu phát sinh đều phải có kèm theo biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả giảm thiểu tác động xấu đó. Trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của cơ sở thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định.

3.3. Kế hoạch giám sát môi trường

- Đòi hỏi phải giám sát lưu lượng khí thải, nước thải và những thông số ô nhiễm đặc trưng có trong khí thải, nước thải đặc trưng cho cơ sở, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành, với tần suất tối thiểu một (01) lần/06 tháng. Không yêu cầu chủ cơ sở giám sát nước thải đối với cơ sở có dấu nổi nước thải để xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

- Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn hiện hành.

Yêu cầu:

- Đối với đối tượng mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng công suất, nội dung của phần III Phụ lục này cần phải nêu rõ kết quả của việc áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường của cơ sở đang hoạt động và phân tích các nguyên nhân của các kết quả đó.

- *Đối với đối tượng lập lại đề án bảo vệ môi trường, trong nội dung của phần III Phụ lục này, cần nêu rõ các thay đổi về biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường.*

- *Ngoài việc mô tả biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như hướng dẫn tại mục 3.1 và 3.2 Phụ lục này, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường mang tính công trình phải được liệt kê dưới dạng bảng, trong đó nêu rõ chủng loại, đặc tính kỹ thuật, số lượng cần thiết và kèm theo tiến độ xây lắp cụ thể cho từng công trình.*

- *Đối với đối tượng mở rộng quy mô, nâng cấp, nâng công suất, nội dung của phần III Phụ lục này cần phải nêu rõ hiện trạng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường hiện có của cơ sở hiện hữu và mối liên hệ của các công trình này với hệ thống công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của cơ sở cải tạo, nâng cấp, nâng công suất.*

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Phải kết luận rõ:

- Đã nhận dạng, mô tả được các nguồn thải và tính toán được các loại chất thải, nhận dạng và mô tả được các vấn đề về môi trường và kinh tế - xã hội;

- Tính hiệu quả và khả thi của các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; giải quyết được các vấn đề về môi trường và kinh tế - xã hội phát sinh từ hoạt động của cơ sở.

2. Kiến nghị

Kiến nghị với các cấp, các ngành liên quan ở trung ương và địa phương để giải quyết các vấn đề vượt quá khả năng giải quyết của chủ cơ sở.

3. Cam kết

- Cam kết thực hiện đúng nội dung, tiến độ xây dựng, cải tạo và vận hành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường;

- Cam kết thực hiện đúng chế độ báo cáo tại quyết định phê duyệt đề án;

- Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan đến cơ sở, kể cả các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

- Cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp đề xảy ra các sự cố trong quá trình hoạt động của cơ sở.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các văn bản liên quan

Phụ lục 1.1. Bản sao các văn bản pháp lý liên quan đến sự hình thành cơ sở

Phụ lục 1.2. Bản sao các văn bản về xử lý vi phạm về môi trường (nếu có)

Phụ lục 1.3. Bản sao các phiếu kết quả phân tích về môi trường, hợp đồng xử lý về môi trường (nếu có)

Phụ lục 1.4. Bản sao các văn bản khác có liên quan (nếu có)

Phụ lục 2: Các hình, ảnh minh họa (trừ các hình, ảnh đã thể hiện trong bản đề án)

Từng văn bản, hình, ảnh trong phụ lục phải được xếp theo thứ tự rõ ràng với mã số cụ thể và đều phải được dẫn chiếu ở phần nội dung tương ứng của bản đề án.

Đề án bảo vệ môi trường đơn giản được lập thành ba (03) bản gốc, có chữ ký của chủ cơ sở ở phía dưới từng trang và ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có) của đại diện có thẩm quyền của chủ cơ sở ở trang cuối cùng.

05. Tên thủ tục: Đăng ký xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo khoản 2, Điều 12, Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT).

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Chủ dự án nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum.</p> <p>Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p> <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3. Chủ dự án nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.</p> <p>Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ gồm:</p> <p>- Văn bản đề nghị xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo mẫu) (01 bản chính).</p> <p>- Đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo mẫu) (03 bản chính).</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc văn bản thông báo về việc chưa xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Mẫu văn bản đề nghị xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Phụ lục 13 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015)⁽³⁰⁾</p> <p>- Mẫu bìa, phụ bìa, cấu trúc và nội dung của đề án bảo vệ môi trường đơn giản (Phụ lục 14 Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015)⁽³¹⁾</p>
Yêu cầu, điều kiện	Các dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục số 1b, ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ -.</p> <p>- Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Công văn số 1793/UBND-TH, ngày 29/8/2016 của UBND thành phố Kon Tum</p>

⁽³⁰⁾ Sử dụng mẫu tại TTHC số 4, mục III-Lĩnh vực Đất đai môi trường (Phụ lục 13)

⁽³¹⁾ Sử dụng mẫu tại TTHC số 4, mục III-Lĩnh vực Đất đai môi trường (Phụ lục 14)

Phụ lục 1b.

Đối tượng phải lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản

(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT

ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Cơ sở đã đi vào hoạt động có quy mô, tính chất tương đương với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và không có một trong các văn bản sau: Giấy xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở đã cải tạo, mở rộng, nâng công suất thuộc đối tượng phải lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung (trước ngày Nghị định số 18/2015/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) hoặc thuộc đối tượng phải lập lại bản kế hoạch bảo vệ môi trường (theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP) nhưng không có một trong các giấy tờ sau:

- a) Giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường;
- b) Giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường bổ sung;
- c) Giấy xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường;
- d) Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;
- d) Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường;
- e) Văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.

IV. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG MẠI:

01. Tên thủ tục: *Đăng ký nội quy lao động của Doanh nghiệp*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <p>- Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc 145 Ure, Thành phố Kon Tum.</p> <p>Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết).</p> <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn.</p> <p>- Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung.</p> <p>Bước 3. Doanh nghiệp nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh. Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>- Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động.</p> <p>- Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.</p> <p>- Nội quy lao động.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Văn bản chấp thuận đăng ký Nội quy lao động.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện	Doanh nghiệp sử dụng từ 10 lao động trở lên phải đăng ký nội quy lao động.
Căn cứ pháp lý	<p>- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.</p> <p>- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/06/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Văn bản Ủy quyền số 785/UQ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh Kon Tum.</p>

02. Tên thủ tục: *Tiếp nhận Thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum. Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết). <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3. Doanh nghiệp nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh. Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp (bản chính). - Biên bản lấy ý kiến của tập thể lao động về thỏa ước lao động tập thể. - Bản thỏa ước lao động tập thể (bản chính). - Giấy phép đăng ký kinh doanh thể hiện người đại diện pháp luật và 01 bản chính Giấy ủy quyền nếu trường hợp người đại diện pháp luật không ký bản thỏa ước lao động tập thể (lưu ý: nội dung ủy quyền phải có nội dung được ký thỏa ước lao động tập thể thay cho người đại diện pháp luật và thời gian ủy quyền). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Văn bản chấp thuận.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không.
Yêu cầu, điều kiện	Không.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18/6/2012. - Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/06/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

03. Tên thủ tục: Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp đưa người lao động làm việc ở nước ngoài thời hạn dưới 90 ngày - theo quy định tại Điểm a, khoản 1, Điều 36, Điều 37, Luật người Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum. Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết). <p>Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. <p>Bước 3. Doanh nghiệp nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh. Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập (theo mẫu). - Bản sao Hợp đồng nhận lao động thực tập, có bản dịch bằng tiếng Việt. - Tài liệu chứng minh việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước tiếp nhận lao động. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đưa lao động đi thực tập ở nước ngoài. - Giấy xác nhận ký quỹ của doanh nghiệp do ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp ký quỹ cấp (bằng 10% tiền vé máy bay một lượt từ nước mà người lao động đến làm việc về Việt Nam tính theo số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong Hợp đồng nhận lao động thực tập đã đăng ký). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
Kết quả	Văn bản xác nhận Đăng ký đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời hạn dưới 90 ngày hoặc văn bản thông báo từ chối, lý do.
Lệ phí	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Văn bản đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập (Phụ lục số 06, Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH).
Yêu cầu, điều kiện	<p>1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 34- Luật người Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hợp đồng với cơ sở thực tập ở nước ngoài để đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề (sau đây gọi là Hợp đồng nhận lao động thực tập) và đã được đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Có Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề (sau đây gọi là Hợp đồng đưa người lao động đi thực tập); người lao động được doanh nghiệp đưa đi thực tập nâng cao tay nghề phải có Hợp đồng lao động với doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động;

	<p>- Ngành, nghề người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề phải phù hợp với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>- Có tiền ký quỹ thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập theo quy định của Chính phủ.</p> <p>2. Không thuộc Khu vực, ngành nghề và công việc bị cấm đi làm việc ở nước ngoài theo quy định tại khoản 4 Điều 7 - Luật người Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể: Đi làm việc hoặc đưa người lao động đi làm việc ở khu vực, ngành, nghề và công việc bị cấm theo quy định của Chính phủ hoặc không được nước tiếp nhận người lao động cho phép.</p>
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật người Lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006.</p> <p>- Nghị định số 126/2007/ND-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ</p> <p>- Thông tư số 21/2007/TT-BL ĐTBXH, ngày 08 tháng 10 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p>

Phụ lục số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH, ngày 08 tháng 10 năm 2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Tên doanh nghiệp Số:	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> , ngày ... tháng ... năm ...
--------------------------------------	---

ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG NHẬN LAO ĐỘNG THỰC TẬP

Kính gửi: Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.

1. Tên doanh nghiệp:
- Tên giao dịch:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:; Fax:; E-mail:
- Họ và tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:
2. Doanh nghiệp đăng ký Hợp đồng nhận lao động thực tập làm việc tại.....
.....đã ký ngày thángnăm với đối tác
- Địa chỉ của tổ chức tiếp nhận lao động thực tập:
- Điện thoại:; Fax:
- Người đại diện:
- Chức vụ:
3. Những nội dung chính trong Hợp đồng nhận lao động thực tập:
- Số lượng:, trong đó nữ:
- Ngành nghề:, trong đó: số có nghề:, số không nghề:
- Nơi thực tập (*Tên nhà máy, công trường, viện điều dưỡng, trường học, tàu vận tải, tàu cá,*):
- Địa chỉ nơi thực tập:
- Thời hạn hợp đồng:
- Thời gian thực tập (*giờ/ngày*);; số ngày thực tập trong tuần:
- Mức lương cơ bản:
- Các phụ cấp khác (*nếu có*):
- Chế độ làm thêm giờ, làm thêm vào ngày nghỉ, ngày lễ:
- Điều kiện ăn, ở:
- Các chế độ bảo hiểm người lao động được hưởng tại nước đến thực tập:
- Bảo hộ lao động tại nơi thực tập:
- Các chi phí do đối tác đài thọ:
- Vé máy bay:
4. Chi phí người lao động phải trả trước khi đi (*nếu có*):
- Vé máy bay:
- Học phí bồi dưỡng kiến thức cần thiết:
- Bảo hiểm xã hội (*Đóng cho cơ quan BHXH Việt Nam*):
- Vé máy bay lượt đi:
- Visa:
- Thu khác (*nếu có, ghi cụ thể các khoản*):

5. Các khoản thu từ tiền lương của người lao động trong thời gian thực tập ở nước ngoài (thuế hoặc các loại phí theo quy định của nước đến thực tập, ...):

6. Dự kiến thời gian xuất cảnh:

Doanh nghiệp cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài./.

<p>Nơi nhận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Như trên;- Lưu đơn vị	<p style="text-align: center;">TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)</p>
--	--

04. Tên thủ tục: Cấp Giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc theo hợp đồng lao động trong KCN, KKT tỉnh Kon Tum

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Trụ sở Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Địa chỉ: Khu I-Khu KTCKQT Bờ Y, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum hoặc số 145 Ure, Thành phố Kon Tum. Thời gian: Từ 7h00'-11h00' và 13h00'-17h00' các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ, tết). Bước 2. Công chức tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết giấy hẹn. - Trường hợp còn thiếu hoặc chưa đầy đủ thì hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung. Bước 3. Doanh nghiệp nhận kết quả tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh. Thời gian vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính.</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Giải quyết tại trụ sở cơ quan hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm: - Văn bản đề nghị cấp giấy phép lao động của người sử dụng lao động (theo mẫu). - Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ký kết luận sức khỏe đến ngày nộp hồ sơ. - Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự của nước ngoài cấp. Trường hợp người lao động nước ngoài đã cư trú tại Việt Nam thì chỉ cần phiếu lý lịch tư pháp do Việt Nam cấp. Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản xác nhận người lao động nước ngoài không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự được cấp không quá 06 tháng, kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ. - Văn bản chứng minh là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia hoặc lao động kỹ thuật Đối với một số nghề, công việc, văn bản chứng minh trình độ chuyên môn, kỹ thuật của người lao động nước ngoài được thay thế bằng một trong các giấy tờ sau đây: + Giấy công nhận là nghệ nhân đối với những ngành nghề truyền thống do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp; + Văn bản chứng minh kinh nghiệm của cầu thủ bóng đá nước ngoài; + Bằng lái máy bay vận tải hàng không do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với phi công nước ngoài; + Giấy phép bảo dưỡng tàu bay do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người lao động nước ngoài làm công việc bảo dưỡng tàu bay. - 02 ảnh mẫu (kích thước 4cm x 6cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. - Bản sao có chứng thực hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị theo quy định của pháp luật. - Các giấy tờ liên quan đến người lao động nước ngoài: + Đối với người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp: Phải có văn bản của doanh nghiệp nước ngoài cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam và văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã được doanh nghiệp nước ngoài đó tuyển dụng trước khi làm việc tại Việt Nam</p>